CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

TÊN GÓI THẦU	**:**	**GÓI THẦU SỐ 3: ĐẦU TƯ MUA SẮM 01 TÀU LAI AZIMUTH ĐÃ QUA SỬ DỤNG, CÔNG SUẤT TỪ 5.000HP TRỞ LÊN.**
DỰ ÁN	**:**	**ĐẦU TƯ MUA SẮM 01 TÀU LAI AZIMUTH ĐÃ QUA SỬ DỤNG, CÔNG SUẤT TỪ 5.000HP TRỞ LÊN.**
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	**:**	**CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ DVL MIỀN NAM**
CHỦ ĐẦU TƯ	**:**	**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI TÂN CẢNG**

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2026

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói thầu	:	**Gói thầu số 3: Đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, công suất từ 5.000HP trở lên**
Dự án	:	**Đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, công suất từ 5.000HP trở lên**
Phát hành ngày	:	**25/8/2026**
Ban hành kèm theo Quyết định	:	**636/QĐ-HĐQT**

Đại diện hợp pháp của
Đơn vị tư vấn đấu thầu
CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ DVL MIỀN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Chính

Chủ đầu tư
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI TÂN CẢNG

CHỦ TỊCH
Trần Thị Hồng Thu

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSĐX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đô la Mỹ
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
CDNT	Chỉ dẫn nhà thầu

Phần 1. THỦ TỤC CHÀO HÀNG
Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Chủ đầu tư Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng, địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam đang triển khai gói thầu: Gói thầu số 3: Đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, công suất từ 5.000HP trở lên, thuộc dự án: Đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, công suất từ 5.000HP trở lên.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: 55% vốn chủ sở hữu và 45% vốn vay ngân hàng thương mại.

3. Thời gian thực hiện gói thầu là: 60 ngày, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu tàu và các công việc liên quan theo hợp đồng.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 23 của Quy chế quản lý đầu tư của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

1. Đối với nhà thầu trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và tổ chức khác đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

- Trường hợp nhà thầu là chủ tàu/người bán tàu: phải có quyền sở hữu hoặc quyền hợp pháp bán, chuyển nhượng tàu được chào.
- Trường hợp nhà thầu là công ty môi giới mua bán tàu (Sale & Purchase Broker/S&P Broker): phải có chức năng hoạt động phù hợp theo pháp luật nơi nhà thầu được thành lập và được Chủ tàu/Người bán hợp pháp ủy quyền hoặc xác nhận quyền chào bán đối với tàu được chào trong HSĐX. Tài liệu ủy quyền hoặc xác nhận phải xác định được Chủ tàu/Người bán, nhà thầu và tàu được chào (tên tàu, số IMO hoặc thông tin nhận dạng tương đương). Trường hợp HSĐX của nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng mua bán tàu được ký trực tiếp giữa Chủ đầu tư và Chủ tàu/Người bán hợp pháp của tàu do nhà thầu đại diện chào bán.

Trong trường hợp này, quyền chào bán đối với tàu được đề xuất phải còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu. Trong quá trình đánh giá HSĐX, thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng, khi có thay đổi về tình trạng chào bán của tàu, quyền chào bán của nhà thầu hoặc Chủ tàu/Người bán, nhà thầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư.

Trường hợp tàu đã được bán hoặc có ràng buộc pháp lý làm cho tàu không còn khả năng cung cấp cho Chủ đầu tư, Chủ tàu/Người bán rút quyền chào bán hoặc nhà thầu không còn quyền hợp pháp để tiếp tục chào bán tàu thì Chủ đầu tư dừng xem xét HSĐX của nhà thầu đối với tàu đó và xử lý theo quy định của

HSYC.

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định pháp luật của nước mà nhà thầu được cấp quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác;

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Trường hợp cần làm rõ HSYC, Nhà thầu gửi đề nghị làm rõ đến Chủ đầu tư thông qua Hệ thống hoặc bằng văn bản, thư điện tử (email) trong thời hạn tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để Chủ đầu tư xem xét, xử lý. Chủ đầu tư thực hiện làm rõ thông qua Hệ thống hoặc bằng văn bản, thư điện tử (email) trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì Chủ đầu tư thực hiện sửa đổi HSYC theo quy định tại điểm 2 Mục này.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi và HSYC đã được sửa đổi. Việc sửa đổi HSYC được thực hiện trong thời gian tối thiểu 05 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu và bảo đảm đủ thời gian để Nhà thầu hoàn chỉnh HSĐX; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi tham dự chào hàng.

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán:

- Đồng tiền dự chào hàng là: Đô la Mỹ (USD), Đồng Việt Nam (VND).

- Đối với một hạng mục công việc cụ thể thì nhà thầu chỉ được chào hàng bằng một đồng tiền.

- Trường hợp trong số các đồng tiền đó có VND thì phải quy đổi về VND. Nhà thầu chứng minh được nội dung công việc sử dụng ngoại tệ kèm theo bản liệt kê chi tiết nội dung công việc và giá trị ngoại tệ tương ứng, song phải bảo đảm nguyên tắc một hạng mục công việc cụ thể thì được chào bằng một đồng tiền; các loại chi phí trong nước phải được chào hàng bằng VND, các chi phí ngoài nước liên quan đến gói thầu thì được chào hàng bằng đồng tiền nước ngoài.

- Đồng tiền thanh toán cho các hạng mục công việc phải tương ứng với đồng tiền dự chào hàng cho hạng mục công việc đó. Các chi phí trong nước chỉ được thanh toán bằng VND.

- Đồng tiền sử dụng để đánh giá, so sánh HSĐX là VND. Trường hợp giá chào hàng được chào bằng ngoại tệ thì Chủ đầu tư quy đổi về VND theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

3. HSĐX cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến HSĐX được

viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác đồng thời kèm theo bản dịch sang Tiếng Anh. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung. Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX bằng cả hai ngôn ngữ, nếu có bất kỳ sự sai khác nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì căn cứ vào bản tiếng Anh

Mục 6. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III;

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu, tư cách hợp lệ của người ký đơn dự chào hàng;

4. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục 8 Chương này;

5. Đề xuất về giá theo các bảng giá chào hàng quy định tại Mẫu số 04 Chương III;

6. Các biểu mẫu quy định tại Chương III của HSYC;

7. Trường hợp nhà thầu là S&P Broker, phải cung cấp tài liệu của Chủ tàu/Người bán hợp pháp ủy quyền hoặc xác nhận quyền chào bán tàu cho nhà thầu, trong đó xác định được Chủ tàu/Người bán, nhà thầu và tàu được chào bằng tên tàu, số IMO hoặc thông tin nhận dạng tương đương

Mục 7. Giá chào hàng.

1. Giá chào hàng ghi trong đơn và trong các bảng giá cùng với các khoản giảm giá phải đáp ứng các quy định trong Mục này:

1.1. Giá chào hàng:

❖ **Đối với nhà thầu nước ngoài:**

Giá chào hàng là giá do nhà thầu chào trong đơn dự chào hàng (chưa tính giảm giá), theo điều kiện FOB (Incoterms® 2020) tại cảng xếp hàng do nhà thầu đề xuất. Để đưa về cùng mặt bằng đánh giá, so sánh với nhà thầu trong nước (nếu có), sau khi quy đổi giá chào hàng về VND theo Mục 5 Chương I, Chủ đầu tư cộng thêm 21.619.366.000 đồng. Khoản 21.619.366.000 đồng chỉ sử dụng cho mục đích đánh giá, so sánh HSĐX và không phải là khoản cộng vào giá hợp đồng mua bán tàu theo điều kiện FOB. Nhà thầu kê khai giá chào hàng theo Mẫu số 04 Chương III.

❖ **Đối với nhà thầu trong nước:**

Giá chào hàng là giá do nhà thầu chào trong đơn dự chào hàng (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu (bao gồm thuế VAT, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), chi phí vận chuyển, bảo hiểm, đăng ký, đăng kiểm, các phụ phí khác (nếu có)). Nhà thầu kê khai giá chào hàng theo Mẫu số 04 Chương III.

1.2. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc giảm giá trực tiếp trong đơn dự chào hàng. Thư giảm giá có thể

nộp cùng HSĐX hoặc nộp riêng nhưng phải bảo đảm Chủ đầu tư nhận được trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp thư giảm giá nộp riêng bằng bản giấy thì phải được niêm phong và ghi rõ "Thư giảm giá"; trường hợp gửi qua thư điện tử (email) thì phải gửi đến địa chỉ email quy định tại HSYC trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá được Chủ đầu tư quản lý, lưu trữ như một phần của HSĐX. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong cột "Danh mục hàng hoá", "Mô tả dịch vụ". Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong cột "Danh mục hàng hoá", "Mô tả dịch vụ".

1.3 Nhà thầu phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc yêu cầu trong HSYC và ghi đơn giá chào hàng cho tất cả các công việc nêu trong các cột "Danh mục hàng hoá", "Mô tả dịch vụ" theo Mẫu số 04 Chương III.

1.4. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá chào hàng để thực hiện, hoàn thành các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC. Trường hợp HSĐX có giá chào hàng sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp khác thường, ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu thì Chủ đầu tư xử lý tình huống theo quy định.

Mục 8. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan

1. Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Không yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối, giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu tương đương. Trường hợp nhà thầu tham dự với tư cách S&P Broker thì phải cung cấp tài liệu chứng minh quyền chào bán tàu theo quy định tại Mục 3 Chương I.

2. Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, hồ sơ đăng ký, đăng kiểm hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh tàu dự chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương IV của HSYC và làm cơ sở phục vụ việc kiểm tra, khảo sát thực tế tàu (nếu có).

3. Nhà thầu lập Bảng đáp ứng kỹ thuật, chỉ rõ tài liệu và vị trí thông tin chứng minh cho từng yêu cầu tại Chương IV. Trường hợp một tài liệu không thể hiện đầy đủ thông số, nhà thầu được sử dụng kết hợp các tài liệu có giá trị tương đương để chứng minh.

Mục 9. Hiệu lực của HSĐX

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX phải bảo đảm theo yêu cầu là: 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, Chủ đầu tư có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSĐX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 10. Quy cách của HSĐX và chữ ký trong HSĐX

1. Đối với HSĐX nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện/chuyển phát, Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và 02 bản chụp HSĐX, ghi rõ "Bản gốc" và "Bản chụp" tương ứng. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc; trường hợp có sự sai khác thì căn cứ bản gốc để đánh giá. Đối với HSĐX gửi qua thư điện tử (email), Nhà thầu gửi 01 bộ HSĐX điện

tử đầy đủ theo quy định tại Mục 6 Chương I và bảo đảm các tệp hồ sơ có thể truy cập, đọc được.

2. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSĐX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo phân công trong thỏa thuận liên danh.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn dự chào hàng.

Mục 11. Thời điểm đóng thầu và mở thầu

1. HSĐX được Nhà thầu nộp trực tiếp, gửi qua đường bưu điện/chuyển phát đến địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam hoặc gửi qua thư điện tử (email) đến địa chỉ: hienntt1@saigonnewport.com.vn và hiennt.0103@gmail.com. HSĐX phải bảo đảm Chủ đầu tư nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thời điểm đóng thầu là 16 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2026.

2. Mở thầu:

Chủ đầu tư tiến hành mở thầu bao gồm các nội dung sau:

a) Kiểm tra tình trạng niêm phong đối với HSĐX nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện/chuyển phát; kiểm tra tình trạng, thời điểm nhận và khả năng truy cập đối với HSĐX gửi qua thư điện tử (email);

b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về tên nhà thầu:

- Tham dự độc lập hay liên danh;
- Số lượng bản gốc, bản chụp (đối với HSĐX bản giấy);
- Giá chào hàng chào trong đơn dự chào hàng;
- Giá trị giảm giá (nếu có);
- Thời gian có hiệu lực của HSĐX;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Các thông tin khác liên quan.

Biên bản mở thầu bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản này phải được gửi cho nhà thầu nộp HSĐX. Đối với HSĐX nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện/chuyển phát, đại diện của Chủ đầu tư phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự chào hàng, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có), thỏa thuận liên danh (nếu có), các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng HSĐX.

Đối với HSĐX gửi qua thư điện tử (email), Chủ đầu tư thực hiện lưu trữ nguyên trạng HSĐX đã nhận và ghi nhận thời điểm nhận hồ sơ để làm cơ sở đánh giá.

Mục 12. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để thực hiện các dịch vụ liên quan. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng nhà thầu phụ thì phải kê khai danh sách nhà thầu phụ theo Mẫu số 07 Chương III. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSĐX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các dịch vụ liên quan. Việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ thực hiện theo Mẫu số 07 Chương III. Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 30% giá chào hàng của nhà thầu.

Mục 13. Đánh giá HSĐX và xếp hạng nhà thầu

1. Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo quy định tại Chương II.

2. Để xác định HSĐX xếp hạng thứ nhất, Tổ chuyên gia xác định và so sánh giá chào hàng sau khi đưa về cùng mặt bằng đánh giá theo quy định tại Mục 4 Chương II đối với các HSĐX đáp ứng yêu cầu của HSYC. HSĐX có giá chào hàng sau khi đưa về cùng mặt bằng đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

3. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không cần phải xếp hạng nhà thầu. Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Mục 14 CDNT. Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng mà không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc thương thảo hợp đồng nhưng không đáp ứng quy định của HSYC thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng mà không phải xếp hạng lại nhà thầu.

4. Trong thời gian từ thời điểm đóng thầu đến trước khi ký kết hợp đồng, trường hợp tàu do nhà thầu đề xuất đã được bán cho bên khác, không còn được Chủ tàu/Người bán chào bán, nhà thầu mất quyền chào bán hoặc có căn cứ xác định tàu không còn khả năng cung cấp cho Chủ đầu tư thì:

a) Nhà thầu thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư;

b) Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu và/hoặc Chủ tàu/Người bán xác nhận tình trạng chào bán và khả năng cung cấp tàu;

c) Trường hợp xác định tàu không còn khả năng cung cấp, Chủ đầu tư dừng việc xem xét HSĐX của nhà thầu đối với tàu đó. Nếu nhà thầu đang xếp hạng thứ nhất thì Chủ đầu tư mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo mà không phải xếp hạng lại các nhà thầu còn lại;

d) Việc tàu không còn khả năng cung cấp không làm phát sinh quyền yêu cầu Chủ đầu tư phải chấp nhận một tàu khác thay thế.

Mục 14. Thương thảo hợp đồng

1. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên các cơ sở sau đây:

a) Báo cáo đánh giá HSĐX;

b) HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của nhà thầu;

c) HSYC và các tài liệu làm rõ, sửa đổi HSYC (nếu có).

2. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

a) Không thương thảo đối với các nội dung nhà thầu chào đúng theo yêu cầu của HSYC.

b) Không được làm thay đổi đơn giá đã xác định tại bước đánh giá về tài chính.

3. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

c) Trong quá trình thương thảo phải xác định rõ các khoản thuế, phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính thuộc trách nhiệm của Nhà thầu, Chủ tàu/Người bán và Chủ đầu tư theo phương án giao dịch, điều kiện giao hàng và quy định pháp luật có liên quan; phương thức thực hiện, giá trị và các nội dung liên quan phải được xác định cụ thể trong hợp đồng.

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

4. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi cung cấp, bảng giá, tiến độ cung cấp.

5. Trường hợp thương thảo không thành công, Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì Chủ đầu tư xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định.

6. Trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng dẫn đến nhà thầu không thể thương thảo hợp đồng trực tiếp với Chủ đầu tư, Chủ đầu tư có thể xem xét, thương thảo qua mạng.

7. Trường hợp nhà thầu được mời thương thảo là S&P Broker, nhà thầu phải được Chủ tàu/Người bán hoặc đại diện hợp pháp của Chủ tàu/Người bán ủy quyền thực hiện việc chào bán và thương thảo hợp đồng đối với tàu dự chào.

Mục 15. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐX hợp lệ;

2. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC;

3. Có giá chào hàng sau khi đưa về cùng mặt bằng đánh giá thấp nhất hoặc được xếp hạng thứ nhất theo quy định tại Mục 4 Chương II.

4. Có giá đề nghị trúng thầu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà thầu trong nước: Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.

b) Đối với nhà thầu nước ngoài: Giá đề nghị trúng thầu theo điều kiện FOB không vượt giá FOB được phê duyệt; đồng thời, tổng giá trị sau khi cộng các khoản thuế, phí, lệ phí và chi phí quy đổi theo Mục 7 Chương I không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

5. Trường hợp nhà thầu là S&P Broker, Chủ tàu/Người bán và tàu được đề nghị lựa chọn phải đúng với Chủ tàu/Người bán và tàu đã được nhà thầu đề xuất, chứng minh quyền chào bán và được đánh giá trong HSĐX.

Mục 16. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Chủ đầu tư gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho nhà thầu tham dự chào hàng. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu;

- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có);

- Tên Chủ đầu tư;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu;

- Loại hợp đồng.

- Thời gian thực hiện gói thầu

b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu;

- Mã số thuế (nếu có);

- Giá chào hàng;

- Giá trúng thầu;

- Thời gian thực hiện gói thầu;

- Thời gian thực hiện hợp đồng.

Trường hợp nhà thầu được lựa chọn là S&P Broker, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu ghi thêm tên Chủ tàu/Người bán hợp pháp và thông tin nhận dạng tàu được lựa chọn (tên tàu, số IMO hoặc thông tin nhận dạng tương đương) để làm cơ sở hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

c) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.

Mục 17. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết, HSĐX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải tiếp tục đáp ứng các điều kiện về tư cách hợp lệ và các cam kết, yêu cầu theo HSYC, HSĐX và kết quả thương thảo. Trường hợp nhà thầu không còn đáp ứng các điều kiện này thì Chủ đầu tư xem xét từ chối ký kết hợp đồng và xử lý kết quả lựa chọn theo quy định;

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

4. Trường hợp nhà thầu được lựa chọn là S&P Broker, hợp đồng mua bán tàu được ký trực tiếp giữa Chủ đầu tư và Chủ tàu/Người bán hợp pháp của tàu đã được nhà thầu chào trong HSĐX. Chủ tàu/Người bán ký hợp đồng phải là chủ thể đã ủy quyền hoặc xác nhận quyền chào bán tàu cho S&P Broker theo HSĐX.

Mục 18. Giải quyết kiến nghị

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu được kiến nghị người có thẩm quyền, Chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng

+ Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ E-mail: thutth@saigonnewport.com.vn

- Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết kiến nghị: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng.

+ Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ E-mail: hiennttt1@saigonnewport.com.vn

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp (đối với HSĐX nộp bằng bản giấy) hoặc kiểm tra tính đầy đủ, khả năng truy cập của các tệp hồ sơ (đối với HSĐX gửi qua thư điện tử (email));

b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo quy định tại Mục 6 Chương I;

c) Kiểm tra sự thống nhất về nội dung giữa bản gốc và bản chụp (nếu có) để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có HSĐX được nộp theo đúng hình thức quy định tại HSYC; đối với HSĐX nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện/chuyển phát phải có bản gốc HSĐX; đối với HSĐX gửi qua thư điện tử (email) phải có đầy đủ các tệp tài liệu theo yêu cầu của HSYC và có thể truy cập, đọc được;

b) Có đơn dự chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC; thời gian ký đơn dự chào hàng phải sau thời điểm phát hành HSYC; không đề xuất các giá chào hàng khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự chào hàng theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh;

c) Hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 Chương I;

d) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá chào hàng tại Mẫu số 04 Chương III hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá chào hàng, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này;

đ) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I.

e) Trường hợp nhà thầu là S&P Broker, có tài liệu của Chủ tàu/Người bán hợp pháp ủy quyền hoặc xác nhận quyền chào bán đối với tàu được chào theo quy định tại Mục 3 và Mục 6 Chương I.

Nhà thầu có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm: Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. **Điều kiện tiên quyết:**

Chủ đầu tư thành lập Tổ công tác để khảo sát, kiểm tra thực tế tàu do nhà thầu đề xuất nhằm xác minh sự phù hợp giữa hiện trạng tàu với các thông tin, tài liệu kê khai trong HSĐX. Việc khảo sát không làm phát sinh tiêu chí đánh giá mới ngoài các yêu cầu của HSYC.

- **Địa điểm khảo sát**: Tại địa điểm tàu đang neo đậu hoặc hoạt động do nhà thầu kê khai trong HSĐX.
- **Thời gian khảo sát**: Chủ đầu tư thông báo kế hoạch khảo sát cho nhà thầu. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nhà thầu phải xác nhận và bố trí tàu sẵn sàng để Chủ đầu tư thực hiện khảo sát.
- **Trách nhiệm của nhà thầu**: Nhà thầu trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với Chủ tàu/Người bán bố trí tàu, thuyền viên, nhân sự kỹ thuật, hồ sơ tàu và các điều kiện cần thiết để Chủ đầu tư kiểm tra hiện trạng, hồ sơ và vận hành các máy móc, thiết bị liên quan. Trường hợp nhà thầu là S&P Broker, việc Chủ tàu/Người bán không bố trí được tàu theo yêu cầu được xem là nhà thầu không bố trí được tàu, trừ trường hợp có lý do chính đáng được Chủ đầu tư chấp thuận.
- **Chi phí**: Nhà thầu chịu các chi phí phục vụ khảo sát tại tàu; Chủ đầu tư chịu chi phí đi lại, lưu trú và công tác phí của đoàn khảo sát.
- **Kết quả khảo sát**: Được lập thành biên bản làm cơ sở đối chiếu, xác minh các thông tin đã kê khai trong HSĐX.

- Nhà thầu bố trí được tàu để khảo sát và kết quả khảo sát xác nhận hiện trạng thực tế của tàu phù hợp với các thông tin, tài liệu đã kê khai trong HSĐX. ⇨ **ĐẠT**
- Nhà thầu không bố trí tàu để khảo sát theo yêu cầu mà không có lý do chính đáng được Chủ đầu tư chấp thuận hoặc kết quả khảo sát xác định hiện trạng tàu không phù hợp với các thông tin, tài liệu đã kê khai trong HSĐX. ⇨ **KHÔNG ĐẠT**

Kết quả khảo sát thực tế là cơ sở để Chủ đầu tư xem xét việc tiếp tục đánh giá các nội dung tiếp theo của HSĐX. Chỉ các nhà thầu có kết quả khảo sát đạt yêu cầu mới được tiếp tục đánh giá.

2. Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		**Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**
1. Tài liệu chứng minh sự phù hợp về kỹ thuật của tàu		
Tài liệu chứng minh sự phù hợp về kỹ thuật của tàu	- Có hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, hồ sơ đăng ký, đăng kiểm hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đủ để chứng minh tàu dự chào đáp ứng yêu cầu tại Chương IV; - Có Hồ sơ đăng ký, đăng kiểm. - Có Hồ sơ thiết kế: các bản thiết kế chính phải được trang bị trên tàu và được chứng nhận của cơ quan đăng kiểm: (bản vẽ bố trí chung, sơ đồ tuyến hình thân tàu, bản vẽ triển khai vỏ, thông số kết cấu, thông báo ổn định tàu, sơ đồ bố trí kê nề trên đốc).	Đạt
	Không kèm theo đầy đủ tài liệu, hồ sơ chứng minh sự phù hợp về kỹ thuật của tàu theo yêu cầu của HSYC	Không đạt
2. Tiến độ cung cấp		
Tiến độ cung cấp	- Đối với nhà thầu trong nước: Nhà thầu cam kết thời gian bàn giao hàng hóa ≤ 60 ngày; - Đối với nhà thầu nước ngoài: Nhà thầu phải bàn giao toàn bộ tàu cùng các giấy tờ liên quan cho Chủ đầu tư trong vòng không quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, tại nước người bán.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn khai thác, vận hành, bảo dưỡng.		

Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn khai thác, vận hành, bảo dưỡng.	Nhà thầu cam kết trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với Chủ tàu/Người bán và/hoặc đơn vị có chuyên môn thực hiện hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ của Chủ đầu tư về công tác chạy thử, vận hành và bảo dưỡng tàu, máy móc, thiết bị; đồng thời bảo đảm thời gian hướng dẫn hợp lý, phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng	Không đạt
Kết luận:		
Tất cả các tiêu chuẩn trên đều xác định là "đạt"		**Đạt**
Một trong các tiêu chuẩn trên được xác định là "không đạt"		**Không đạt**

Chỉ các nhà thầu được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật tại Mục này mới được tiếp tục xem xét, đánh giá về tài chính.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Bước 1. Xác định giá chào hàng;

Bước 2. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo quy định;

Bước 3. Xác định giá chào hàng sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Quy đổi giá chào hàng về VND theo tỷ giá quy định tại Mục 5 Chương I. Đối với nhà thầu nước ngoài, sau khi quy đổi giá chào hàng về VND, cộng thêm 21.619.366.000 đồng vào giá chào hàng để đưa về cùng mặt bằng đánh giá, so sánh với nhà thầu trong nước;

Bước 5. Xác định giá chào hàng sau khi đưa về cùng mặt bằng đánh giá;

Bước 6. Xếp hạng nhà thầu theo giá chào hàng sau khi đưa về cùng mặt bằng đánh giá, nhà thầu có giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _ *[Ghi tên Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, có địa chỉ tại _____*[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* cam kết thực hiện gói thầu _____*[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự chào hàng]* cùng với bảng giá chào hàng kèm theo. Thời gian thực hiện gói thầu là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi ngày có thời điểm đóng thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

2. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

3. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

4. Những thông tin kê khai trong HSĐX là trung thực.

5. Trường hợp trúng thầu, HSĐX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

6 Trường hợp chúng tôi tham dự với tư cách S&P Broker, trong thời gian HSĐX có hiệu lực, chúng tôi có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư khi tàu không còn được chào bán, đã được bán/chuyển nhượng cho bên khác hoặc quyền chào bán của chúng tôi đối với tàu bị chấm dứt, thu hồi hoặc không còn hiệu lực.

7. Trường hợp chúng tôi tham dự với tư cách S&P Broker, chúng tôi cam kết đã được Chủ tàu/Người bán hợp pháp ủy quyền hoặc xác nhận quyền chào bán tàu nêu trong HSĐX và Chủ tàu/Người bán sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán tàu với Chủ đầu tư trong trường hợp HSĐX của chúng tôi được lựa chọn.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu[(1)]
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ CHÀO HÀNG[(1)]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là____ *[Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu],* là người đại diện theo pháp luật của_____*[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại____ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho___*[Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự chào hàng gói thầu__*[Ghi tên gói thầu]* thuộc____*[Ghi tên dự án]* do__*[Ghi tên Chủ đầu tư]* tổ chức:

- Ký đơn dự chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu đồng thời là Chủ tàu/Người bán và người được ủy quyền có đủ thẩm quyền ký hợp đồng.] [(2)]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của_____*[Ghi tên nhà thầu]*._____*[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[(3)]. Giấy ủy quyền này được lập thành_____bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư cùng với đơn dự chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự chào hàng và phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

Mẫu số 03

THỎA THUẬN LIÊN DANH [(1)]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc: _____ *[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ[(2)]_

- Căn cứ*[(2)]*___*;*

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu __*[Ghi tên gói thầu]* ngày ___ tháng___ năm__*[Ngày được ghi trên HSYC]*;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____*[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ___tháng ____ năm ___ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự chào hàng gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc ___ *[Ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác_____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu_____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc ___ *[Ghi tên dự án]* đối với từng

thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho____*[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(3):

[- Ký đơn dự chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng____[Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây (4):

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào hàng
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói thầu**	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không được đề nghị trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu _____*[Ghi tên gói thầu]* thuộc _____*[Ghi tên dự án]* theo thông báo của Chủ đầu tư.

Thỏa thuận liên danh được lập thành____bản, mỗi bên giữ____bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH(5)
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá chào hàng tại Mẫu số 04 Chương này hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá chào hàng, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này;

(5) Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Mẫu số 04

BẢNG GIÁ CHÀO HÀNG

(Áp dụng với loại hợp đồng trọn gói)

I. Hàng hóa dự chào hàng

❖ **Đối với nhà thầu trong nước: Nhà thầu chào giá bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu (bao gồm thuế VAT, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), chi phí vận chuyển, bảo hiểm, đăng ký, đăng kiểm, các phụ phí khác (nếu có)) đến cảng của Chủ đầu tư: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

STT	**Danh mục hàng hóa**	**Tên tàu**	**IMO**	**Năm đóng**	**Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)**	**Hãng sản xuất**	**Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng**	**Đơn giá chào hàng** *(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))*	**Thành tiền** *đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(10)x(11)
1	Tàu lai Azimuth đã qua sử dụng						Theo quy định tại Chương IV	Chiếc	1		*M*
Tổng cộng giá chào hàng của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)											*M*

Ghi chú:

- Nhà thầu điền thông tin các cột (3), (4), (5), (6), (7), (11), (12).

- (11), (12): Nhà thầu điền đơn giá, thành tiền bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự chào hàng, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

❖ **Đối với nhà thầu nước ngoài: Giá chào hàng là giá FOB tại cảng xếp hàng do nhà thầu đề xuất và được ghi rõ trong HSĐX, áp dụng theo Incoterms® 2020.**

STT	Danh mục hàng hóa	Tên tàu	IMO	Năm đóng	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá chào hàng *(giá FOB)*	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(10)x(11)
1	Tàu lai Azimuth đã qua sử dụng						Theo quy định tại Chương IV	Chiếc	1		*M*
Tổng cộng giá chào hàng của hàng hóa											*M*

Ghi chú:

- Nhà thầu điền thông tin các cột (3), (4), (5), (6), (7), (11), (12).

II. Dịch vụ liên quan: Không yêu cầu

III. Tổng hợp giá chào hàng

STT	Nội dung	Giá chào hàng
1	Giá chào hàng của hàng hóa	*(M)*
2	Dịch vụ liên quan	*(I) Không áp dụng*
	Tổng cộng giá chào hàng *(Kết chuyển sang đơn dự chào hàng)*	***(G)= (M) + (I)***

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 05

BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP(*)

Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư

❖ **Đối với nhà thầu trong nước:**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm	Ngày giao hàng	Ngày giao hàng do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	Tàu lai Azimuth đã qua sử dụng	Chiếc	1	Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	60 ngày	

Ghi chú:

Cột (7): Nhà thầu điền;

(*) *Hàng hóa phải được giao trong khoảng thời gian quy định trong HSYC. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng sớm hơn ngày giao hàng sớm nhất thì không được tính ưu tiên và không bị loại. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng muộn hơn khoảng thời gian này thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.*

❖ **Đối với nhà thầu nước ngoài:**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm	Ngày giao hàng	Ngày giao hàng do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	Tàu lai Azimuth đã qua sử dụng	Chiếc	1	*[Nhà thầu ghi cảng xếp hàng/địa điểm giao tàu tại nước người bán theo điều kiện FOB (Incoterms® 2020)]*	60 ngày	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (5), (7): Nhà thầu điền;

(*) *Hàng hóa phải được giao trong khoảng thời gian quy định trong HSYC. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng sớm hơn ngày giao hàng sớm nhất thì không được tính ưu tiên và không bị loại. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng muộn hơn khoảng thời gian này thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.*

Mẫu số 06

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU (1)

Ngày: _____
Tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu: *[ghi tên nhà thầu. Trong trường hợp liên danh, điền tên của từng thành viên]*
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: *[ghi quốc gia/vùng lãnh thổ, tỉnh/thành phố (nếu có)].*
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu *[tại nơi đăng ký]*:
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp...

Ghi chú:

(1) Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 07

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ[(1)]

(chỉ áp dụng đối với dịch vụ liên quan)

STT	Tên nhà thầu phụ[(2)]	Phạm vi công việc[(3)]	Khối lượng công việc[(4)]	Giá trị % ước tính[(5)]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ (nếu có)[(6)]
1					
2					
…					

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ để thực hiện dịch vụ liên quan thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự chào hàng chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "Phạm vi công việc". Nếu nhà thầu trúng thầu thì khi huy động nhà thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi giá trị % công việc ước tính mà từng nhà thầu phụ đảm nhận so với giá chào hàng. Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá chào hàng nhưng không được vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Mục 12.2 Chương I.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng nhà thầu phụ và phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó. Trường hợp chưa xác định được tên nhà thầu phụ thì để trống cột này.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, công suất từ 5.000HP trở lên.

- Tên dự án: Đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, công suất từ 5.000HP trở lên.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng;

- Nguồn vốn: 55% vốn CSH công ty và 45% vốn vay ngân hàng thương mại;

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Tàu lai Azimuth đang hoạt động đáp ứng đầy đủ Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép - Quy chuẩn kỹ thuật của Hiệp hội Đăng kiểm Quốc tế (IACS).

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo hoạt động bình thường, có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, gồm đầy đủ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật được tổ chức Đăng kiểm kiểm duyệt.

- Các trang thiết bị, máy móc lắp đặt trên tàu phải trong tình trạng hoạt động tốt, đồng bộ, phải có tài liệu hướng dẫn liên quan được viết bằng ngôn ngữ Anh hoặc ngôn ngữ của đất nước đóng tàu (ngôn ngữ bản địa) và phải có bản dịch sang tiếng Anh.

- Các trang thiết bị đã thay thế hoặc hoán cải phải được tổ chức Đăng kiểm thẩm định và phê duyệt.

- Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, hồ sơ đăng ký, đăng kiểm hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh tàu dự chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương IV của HSYC và làm cơ sở phục vụ việc kiểm tra, khảo sát thực tế tàu (nếu có).

- Nhà thầu lập Bảng đáp ứng kỹ thuật, chỉ rõ tài liệu và vị trí thông tin chứng minh cho từng yêu cầu tại Chương IV. Trường hợp một tài liệu không thể hiện đầy đủ thông số, nhà thầu được sử dụng kết hợp các tài liệu có giá trị tương đương để chứng minh.

2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu/mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các Tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể lựa chọn dự chào hàng hàng hóa có nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Nội dung chi tiết
I	**Thông tin chung đầu tư mua sắm 01 tàu lai Azimuth đã qua sử dụng với các yêu cầu cơ bản như sau:**
	- Cấp tàu: VRH (Vùng biển VN) - Tuổi tàu không quá 15 tuổi tính đến thời điểm bàn giao tàu, số giờ hoạt động không quá 25.000 giờ. - Tàu thiết kế mục đích lai dắt hoặc kéo các công trình biển. - Loại tàu: Tàu lai kiểu chân vịt Azimuth Stern Drive (Z-DRIVER; Pusher Tugs) với hệ thống đẩy Azimuth ở phía sau lái tàu. - Vật liệu vỏ: Vỏ thép - Tốc độ thiết kế ở 100% tải lớn hơn 10 hải lý/ giờ (theo tài liệu Thử tàu trên biển được Đăng kiểm phê duyệt). - Trên tàu phải được trang bị hệ thống điện theo hồ sơ thiết kế của tàu, - Tàu được thiết kế có đầy đủ khu vực sinh hoạt cho thuyền viên, phao bè cứu sinh cứu hỏa theo tiêu chuẩn định biên an toàn tối thiểu. - Hệ thống cứu hỏa được bố trí đầy đủ theo quy phạm của Hiệp hội Đăng kiểm Quốc tế. - Hệ thống lái chính và hệ thống lái dự phòng đang hoạt động - Trang thiết bị bố trí trên tàu phải thoả mãn các quy định của Hiệp hội Đăng kiểm Quốc tế. - Hồ sơ, tài liệu thiết kế, hoặc tài liệu phục vụ việc hoán cải phải được tổ chức đăng kiểm thẩm định và chấp nhận. - Tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn vận hành được viết bằng ngôn ngữ Anh.
II	**Thông số kích thước cơ bản vỏ tàu**
	- Chiều dài lớn nhất: ≥ 24,0m

	- Chiều rộng lớn nhất: ≥ 8,0m - Chiều chìm trung bình đầy tải: ≤ 5,0m
III	**Tình trạng hoạt động và tính pháp lý: Hồ sơ tàu, Đăng kiểm**
	- Trạng thái thực tế kỹ thuật của vỏ tàu và trang thiết bị trên boong phải phù hợp với Hiệp hội Đăng kiểm Quốc tế. - Tàu thiết kế mục đích lai dắt hoặc kéo các tàu biển (sử dụng mũi tàu đẩy/ mũi tàu có thiết kế kết cấu vững chắc). - Tính ổn định của tàu theo tài liệu thông báo cho Thuyền trưởng được Đăng kiểm phê duyệt. - Phần boong mũi rộng và phẳng, không trơn trượt dễ dàng thao tác lên dây hoặc dễ tiếp cận các tàu nhỏ, sà lan chuyên dụng, giàn khoan. (Cọc bích buộc dây phía mũi cách điểm xa nhất của mũi tàu ≥2,4m) - Cột ra đa và các kết cấu phía sau cabin phải được bố trí không che khuất tầm nhìn phía sau của người điều khiển. - Buồng máy bố trí thông thoáng và có hệ thống thông gió cưỡng bức. - Hệ thống tời: Tàu được trang bị hệ thống thủy lực (tời dây trước mũi, tời dây phía sau lái và móc kéo). Hệ thống điều khiển tời trực tiếp tại tời và điều khiển gián tiếp tại cabin lái.
IV	**Tính chọn công suất máy chính.**
	- Máy chính thuộc các hãng chế tạo như: Niigata, Yanmar, Cummins, Caterpillar, Wartsila hoặc các dòng máy được sản xuất tại các nước thuộc khối OECD. - Công suất mỗi máy chính từ 2.500 HP trở lên - Máy chính được trang bị tua bin tăng áp. - Hệ thống khởi động bằng khí nén, hoặc điện. - Hệ truyền động động lực (máy chính, ly hợp, cụm chân vịt) được trang bị đồng bộ. - Các gối đỡ trục dẫn động được bôi trơn bằng mỡ, hoặc được bôi trơn bằng dầu nhờn hệ thống máy chính, hoặc dầu nhờn từ hệ thống ly hợp - Ly hợp thiết kế đồng bộ với máy chính: Ly hợp ma sát ướt, hoặc ma sát khô. - Hệ thống điều khiển đang hoạt động - Hệ thống báo động bảo vệ đang hoạt động - Máy chính và các hệ thống phục vụ máy chính đang hoạt động

V	**Tính chọn chong chóng (chân vịt)**
	- Hệ trục chân vịt của các hãng Niigata, Schottel hoặc các hãng được sản xuất tại các nước thuộc khối OECD. - Hệ điều khiển: điện thủy lực - Biên dạng và kích thước của chong chóng theo tài liệu thiết kế và không bị khiếm khuyết. - Chong chóng chân vịt: loại chong chóng có bước cánh cố định (FPP - Fixed Pitch Propeller). - Kiểu lắp ghép chong chóng với trục: lắp ghép không then. - Ống đạo lưu còn nguyên vẹn, (hoặc đã sửa chữa thay thế nhưng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận khi sửa chữa khắc phục khiếm khuyết)
VI	**Hệ điều khiển:** - Điều khiển tại buồng lái: 0-180 độ, hoặc từ 0-360 độ. Các chế độ lái truy theo phù hợp theo tiêu chuẩn thiết kế.
VII	**Động cơ diesel máy phát điện**
	- Động cơ máy phát điện thuộc các hãng chế tạo như: Yanmar, Cummins, Daewoo, Caterpillar, Volvo Penta, Jonh Deere, Doosan hoặc các hãng được sản xuất tại các nước thuộc khối OECD. - Công suất mỗi máy phát từ 100 kVA trở lên - Máy phát điện 3Pha: 440/225VAC 380/225VAC, 225VAC. Công suất từ 100-200 kVA. Tần số 50/60Hz. - Trên thân máy phải được thể hiện thông số kỹ thuật rõ ràng và đầy đủ. (Các nhãn mác trên thân động cơ diesel còn nguyên vẹn) - Các thông số báo động, bảo vệ đang hoạt động
VIII	**Trang thiết bị phụ**
	Trang thiết bị phụ: được trang bị phù hợp với hồ sơ thiết kế
IX	**Hệ thống neo và tời dây**
	- Hệ thống tời dây và tời neo: Hệ thống tời thủy lực. - Hệ điều khiển: Điện -Thủy lực. - Vị trí điều khiển: Điều khiển trực tiếp tại tời, và điều khiển gián tiếp tại cabin lái. - Kết cấu cụm tời dây được thiết kế có lực kéo từ 50 tấn trở lên.

X	**Trang thiết bị hàng hải vô tuyến điện**
	Trang thiết bị hàng hải thông tin liên lạc: - Được trang bị đầy đủ theo danh mục quy định của cấp tàu đang duy trì. - Các TTB đang hoạt động và còn thời hạn kiểm định.
XI	**Hệ thống/trang thiết bị cứu sinh**
	- TTB được trang bị theo quy phạm đăng kiểm cấp tàu. - Phao bè còn thời hạn đăng kiểm. Thông tin trên phao bè phù hợp với hồ sơ tàu. - Các áo phao cứu sinh được trang bị theo định biên trên tàu.
XII	**Hệ thống/trang thiết bị cứu hỏa (trang bị theo cấp tàu)**
	- Sơ đồ chữa cháy được tổ chức đăng kiểm kiểm duyệt. - TTB chữa cháy trên tàu được bố trí theo đúng sơ đồ chữa cháy. - Các trang thiết bị (ống rồng, đầu phun trong tình trạng đang hoạt động) - Bình cứu hỏa xách tay và bình cứu hỏa di động không bị hư hỏng và được bố trí đầy đủ theo quy phạm đăng kiểm. - Hệ thống phát hiện cháy: được bố trí phù hợp theo quy phạm đăng kiểm cấp tàu. - Bơm cứu hỏa: Đang hoạt động. - Hệ thống chữa cháy bằng nước: FiFi. Đang hoạt động. - Hệ thống cứu hỏa bằng công chất (hệ thống bơm foam) - Kiểu bơm: Kiểu ly tâm
XIII	**Bố trí khu vực sinh hoạt làm việc**
	✓ **Khu vực sinh hoạt làm việc**: được bố trí theo hồ sơ thiết kế.

- Xuất xứ hàng hóa: Các nước thuộc nhóm OECD.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Trước khi nghiệm thu, bàn giao tàu, Chủ đầu tư có quyền tổ chức kiểm tra thực tế và thử nghiệm tàu nhằm xác minh sự phù hợp của tàu với hồ sơ dự chào hàng, hồ sơ kỹ thuật và các yêu cầu quy định tại Chương IV của HSYC.

3.2. Nhà thầu trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với Chủ tàu/Người bán bố trí đầy đủ tàu, thuyền viên, nhiên liệu, vật tư, thiết bị và các điều kiện cần thiết để kiểm tra, thử nghiệm.

3.3. Nội dung kiểm tra, thử nghiệm tối thiểu bao gồm:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý của tàu, hồ sơ đăng ký, đăng kiểm, giấy chứng nhận phân cấp còn hiệu lực và các tài liệu kỹ thuật liên quan;
- Kiểm tra tình trạng thân tàu, kết cấu, boong, hệ thống neo, tời kéo, thiết bị boong và các trang thiết bị lắp đặt trên tàu;
- Kiểm tra vận hành máy chính, máy phụ, hộp số, hệ trục, chân vịt Azimuth, hệ thống lái, hệ thống điện, nhiên liệu, bôi trơn, làm mát, khí nén và các hệ thống phụ trợ;
- Chạy thử tại bến để kiểm tra khả năng vận hành của các hệ thống chính và hệ thống phụ;
- Chạy thử trên biển để đánh giá khả năng điều động, vận hành, tăng tốc, giảm tốc, chạy tiến, chạy lùi, quay trở, dừng khẩn cấp và khả năng hoạt động của hệ thống chân vịt Azimuth;
- Kiểm tra hệ thống cứu hỏa, cứu sinh, thông tin liên lạc, thiết bị hàng hải và các trang thiết bị an toàn theo quy định của cơ quan đăng kiểm;
- Kiểm tra các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư nhằm xác minh sự đáp ứng của tàu đối với HSYC.

3.4. Việc kiểm tra và thử nghiệm được lập thành biên bản. Tàu chỉ được nghiệm thu khi toàn bộ các nội dung kiểm tra, thử nghiệm đạt yêu cầu theo HSYC.

3.5. Trường hợp tàu không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra, thử nghiệm trước bàn giao, Bên bán phải thực hiện sửa chữa, khắc phục và tổ chức kiểm tra, thử nghiệm lại bằng chi phí của mình cho đến khi đáp ứng yêu cầu của HSYC và hợp đồng.

Phần 3. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Sử dụng mẫu hợp đồng Norwegian/Nippon Sale Form 1999 hoặc mẫu của chủ tàu nhưng vẫn đảm bảo an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế giao dịch mua bán của từng con tàu cụ thể theo thông lệ Quốc tế.